

Số: 1026 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1012/TTr-SLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi về thời gian thực hiện trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (Có Danh mục TTHC kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm cập nhật TTHC mới được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết kèm theo Quyết định này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

- Thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo nội dung cụ thể tại các Quyết định công bố TTHC đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Cổng dịch vụ công tỉnh (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên phần mềm Dịch vụ công sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phổ biến và sao gửi Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế thủ tục hành chính số 01 tại Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông từ UBND cấp xã đến UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Thay thế thủ tục hành chính số 01 của Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI VỀ THỜI GIAN THỰC HIỆN TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1026 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông từ UBND cấp xã lên UBND cấp huyện					
1	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng (1.001776)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: <i>UBND cấp xã: 10 ngày làm việc; UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.</i>	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã. - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia. - UBND cấp xã nộp hồ sơ liên thông qua Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Không	Nghị định số 20/2021/NĐCP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp, phối hợp thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.
II	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã					
1	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và Cấp giấy xác nhận khuyết tật	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: <i>Chủ tịch HĐXĐMĐKT: 15</i>	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban	Không	- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã; - Cơ quan thực

	(1.001699)	<i>ngày làm việc; Chủ tịch UBND cấp xã: 05 ngày làm việc.</i>	nhân dân cấp xã. - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia.	10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.	hiện: UBND cấp xã.
--	-------------------	---	--	--	--------------------

*** Ghi chú:**

- TTHC “Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng” giảm thời gian thực hiện từ 22 ngày làm việc thành 20 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc so với quy định).
- TTHC “Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và Cấp giấy xác nhận khuyết tật” giảm thời gian thực hiện từ 25 ngày làm việc thành 20 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc so với quy định).
- Nội dung TTHC cụ thể được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và trên Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).